

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 18/4/2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và ông Nguyễn Bá Lý.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân - Cán bộ
Toà án nhân dân T phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân T phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà
Cao Thảo Nga.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân T phố Pleiku, tỉnh
Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 905/2022/TLST-
HNGĐ ngày 19/12/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm
2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2023
của Tòa án nhân dân T phố Pleiku, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 273 Lê Thánh Tôn, phường IaKring, T phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Hẻm 130 Quyết Tiến, tổ 5, phường IaKring, T phố Pleiku, tỉnh
Gia Lai

(Chị Đ có mặt; anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ
vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 2011 chị với anh Nguyễn Ngọc T đến với nhau và tự
nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường IaKring, T phố Pleiku vào
ngày 09/11/2011, trong thời gian chung sống anh T là người rất vô tâm không
quan tâm đến vợ con, dẫn đến tình cảm giữa chị với anh T ngày càng lạnh nhạt,
từ đó vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến việc cãi vã xảy

ra liên tục, chị đã dẫn con gái là Nguyễn Ngọc Bảo Tr ra ở riêng từ tháng 11/2022 cho đến nay, thời gian ra ở riêng giữa chị với anh T cũng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau; nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh T.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tr Anh, sinh ngày 04/8/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 04/10/2016. Theo nguyện vọng của cháu Tr Anh muốn được ở với anh T và hiện tại cháu Tr Anh đang được anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy chị đồng ý giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo Tr cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi T niên. Chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Bảo Tr.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, vì vậy chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Đ tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T, trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (*Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về phiên hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa*) cho anh T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; anh T đã nhận được các văn bản tố tụng và có văn bản trình bày vào ngày 16/02/2023 (bút lục số: 33) với nội dung không đồng ý ly hôn với chị Đ, nhưng về con chung anh vẫn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nghĩa vụ chung anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại T phố Pleiku nên Tòa án nhân dân T phố Pleiku thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét về tình cảm giữa chị Đ với anh T, chị Đ nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên không thể kéo dài và đề nghị được ly hôn với anh T. Về con chung, sau khi cả hai sống ly thân thì mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một cháu, xét về nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Tr Anh, sinh ngày 04/8/2014 phù hợp với nguyện vọng của anh T, vì vậy việc giao cháu Tr Anh cho anh T và giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 04/10/2016 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn hợp lý. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung

và nghĩa vụ chung cả hai không yêu cầu vì vậy không đề cập giải quyết. Về án phí ly hôn sơ thẩm, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Ngọc T có địa chỉ tại T phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đây là vụ án: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân T phố Pleiku theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Chị Đ với anh T tự nguyện tìm hiểu sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường IaKring, T phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình cảm giữa chị Đ với anh T cả hai không có tiếng nói chung, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, thời gian cả hai sống ly thân nhưng cả hai đều không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đến nay chị Đ không còn tình cảm yêu thương anh T, mâu thuẫn gia đình càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt dẫn đến chị Đ muốn được ly hôn anh T là có căn cứ chấp nhận.

3. Về con chung, chị Đ với anh T trong thời kỳ hôn nhân có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tr Anh, sinh ngày 04/8/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 04/10/2016. Xét về nguyện vọng của cháu Tr Anh và nguyện vọng của anh T thì việc giao con chung Nguyễn Ngọc Tr Anh cho anh T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr cho chị Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

4. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng nguyên đơn phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 227, 146, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1].Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ.

Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

[2].Giao con chung là Nguyễn Ngọc Tr Anh, sinh ngày 04/8/2014 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi T niên. Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 04/10/2016 cho chị Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi T niên

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

[3].Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án đã nộp là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0002937 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự T phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị Đ đã nộp đủ tiền án phí.

[4].Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/4/2023) để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

[5]. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- (UBND phường Iakring; Số: 119, quyền số 01/2011, ĐKKH ngày 09/11/2011).
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**